

QUYẾT ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt các dự án, nhiệm vụ triển khai các chương trình thuộc Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1333/QĐ-BCT ngày 5 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành và Tổ chuyên gia giúp việc Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2 9 2/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo liên ngành và Tổ chuyên gia giúp việc Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện Đề án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt các dự án, nhiệm vụ triển khai các chương trình thuộc Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các thành viên của Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện Đề án, Tổ chuyên gia giúp việc Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ TW Cuộc vận động “NVNUTDHSV”;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, TTTN.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**QUY ĐỊNH**

Về trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt các dự án, nhiệm vụ triển khai các chương trình thuộc Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2 3 3 5/QĐ-BCT, ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này bao gồm nguyên tắc, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt, các dự án, nhiệm vụ triển khai các chương trình thuộc Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Đề án) tại Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định 386/QĐ-TTg).

2. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện, thụ hưởng và quản lý các dự án, nhiệm vụ triển khai các chương trình tại Quyết định số 386/QĐ-TTg.

Điều 2. Nguyên tắc lập dự án, nhiệm vụ triển khai các chương trình tại Quyết định số 386/QĐ-TTg

1. Phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, chính sách phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” (sau đây viết tắt là Cuộc vận động) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 386/QĐ-TTg và phù hợp với kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo Trung ương Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2. Phù hợp với danh mục các chương trình, cụ thể tại Phụ lục danh mục các chương trình thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động giai đoạn 2021- 2025 của Quyết định số 386/QĐ-TTg.

3. Phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hỗ trợ phát triển thị trường trong nước và quản lý chi tiêu ngân sách.

Điều 3. Quy định về các nội dung cơ bản của dự án, nhiệm vụ thực hiện các chương trình tại Quyết định số 386/QĐ-TTg

1. Nêu rõ đơn vị thực hiện, đơn vị phối hợp, đơn vị thụ hưởng, địa điểm thực hiện.

2. Sự cần thiết và căn cứ của dự án, nhiệm vụ .

3. Mục tiêu cụ thể của dự án, nhiệm vụ cần đạt được.

4. Nêu rõ quy mô của dự án, nhiệm vụ, nội dung và tiến độ.

5. Dự toán kinh phí chi tiết nguồn ngân sách và nguồn khác.

6. Tổ chức thực hiện: Nêu rõ phương án tổ chức thực hiện dự án, nhiệm vụ.

7. Hiệu quả của dự án, nhiệm vụ: Nêu rõ tác động đến việc phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động, tính bền vững, khả năng nhân rộng của dự án, nhiệm vụ sau khi dự án, nhiệm vụ kết thúc.

Điều 4. Hội đồng thẩm định

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng thẩm định

a. Đại diện Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 (dưới đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) được phê duyệt theo Quyết định số 1333/QĐ-BCT ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

b. Đại diện Tổ Chuyên gia giúp việc Ban Chỉ đạo liên ngành thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Tổ chuyên gia giúp việc).

c. Các chuyên gia có kinh nghiệm trong việc phát triển thị trường trong nước và quản lý chi tiêu ngân sách nhà nước.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định

Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ thẩm định các dự án, nhiệm vụ của các Đơn vị chủ trì xây dựng theo phân công hàng năm.

3. Cơ chế hoạt động của Hội đồng thẩm định

Hội đồng thẩm định được thành lập hàng năm theo từng hạng mục phân công do Trưởng ban Chỉ đạo phê duyệt.

Điều 5. Trình tự xây dựng kế hoạch dự án, nhiệm vụ

1. Ban Chỉ đạo phê duyệt và gửi thông báo công khai về định hướng và tiêu chí lựa chọn các dự án, nhiệm vụ triển khai của Đề án tới các tổ chức, đơn vị liên quan trước tháng 4 hàng năm (trường hợp thay đổi thời gian sẽ theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo).

2. Ban Chỉ đạo tiếp nhận hồ sơ đăng ký các dự án, nhiệm vụ của các đơn vị thông qua Tổ Chuyên gia giúp việc trước ngày 31 tháng 5 hàng năm (trường hợp thay đổi thời gian sẽ theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo).

3. Tổ Chuyên gia giúp việc có trách nhiệm rà soát sơ bộ, tổng hợp hồ sơ xây dựng dự án, nhiệm vụ của các đơn vị căn cứ vào các quy định tại Điều 2 và bổ sung các dự án, nhiệm vụ (nếu có) để tổng hợp kế hoạch gửi Ban Chỉ đạo xem xét.

4. Ban Chỉ đạo sẽ tổng hợp và chuyển Văn phòng Bộ, Vụ Tài chính và Đối mới Doanh nghiệp (Bộ Công Thương) tổng hợp vào kế hoạch ngân sách chung của Bộ Công Thương gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.

Điều 6. Trình tự thẩm định và phê duyệt dự án, nhiệm vụ

1. Sau khi có ý kiến thẩm định dự toán tài chính của Bộ Tài chính, Tổ Chuyên gia giúp việc sẽ tiến hành rà soát, phân loại Hồ sơ xây dựng dự án, nhiệm vụ theo các hạng mục và đề xuất thành lập các Hội đồng thẩm định phù hợp với từng hạng mục đã phân loại.

2. Ban Chỉ đạo rà soát danh sách hạng mục và Hội đồng thẩm định, trình Trưởng ban Chỉ đạo ra Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

3. Tổ Chuyên gia giúp việc tổ chức họp các Hội đồng thẩm định để tiến hành thẩm định các dự án, nhiệm vụ theo phân công với các nội dung cụ thể sau:

a. Mức độ phù hợp của dự án, nhiệm vụ với các nguyên tắc được quy định tại Điều 2 của Quy định này.

b. Mục tiêu, sự cần thiết và hiệu quả của dự án, nhiệm vụ; tính hợp lý về sử dụng kinh phí, nguồn lực và cơ sở vật chất, kỹ thuật khác.

c. Năng lực của đơn vị thực hiện, đơn vị phối hợp, đơn vị thụ hưởng.

d. Khả năng kết hợp, lồng ghép với các dự án, chương trình phát triển thị trường trong nước khác.

e. Sự phù hợp và đầy đủ của hồ sơ, tài liệu của dự án, nhiệm vụ.

4. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Tổ Chuyên gia giúp việc trình Trưởng Ban Chỉ đạo để xem xét, quyết định trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí được giao.

5. Trưởng Ban Chỉ đạo ra quyết định phê duyệt danh sách các dự án, nhiệm vụ.

Điều 7. Hồ sơ, thời gian đăng ký thực hiện các chương trình tại Quyết định số 386/QĐ-TTg

1. Hồ sơ gồm có:

a. Công văn đề nghị của đơn vị thực hiện.

b. Dự án, nhiệm vụ được lập theo các nguyên tắc, quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy định này.

c. Ban Chỉ đạo quy định một số tài liệu liên quan bổ sung thêm để phục vụ công tác thẩm định.

2. Thời gian gửi hồ sơ đăng ký: Hồ sơ đăng ký các chương trình tại Quyết định số 386/QĐ-TTg gửi về Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công Thương (đầu mỗi Ban Chỉ đạo) trước ngày 31 tháng 5 hàng năm (trường hợp thay đổi thời gian sẽ theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo).

Điều 8. Điều chỉnh, bổ sung và ngừng triển khai dự án, nhiệm vụ

1. Trong trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai dự án, nhiệm vụ, đơn vị thực hiện phải có văn bản gửi Ban Chỉ đạo, trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện dự án, nhiệm vụ.

2. Trên cơ sở đề nghị điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai dự án, nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện, Ban Chỉ đạo xem xét phê duyệt cụ thể như sau:

a. Ban Chỉ đạo phê duyệt đối với đề nghị điều chỉnh: tăng tổng mức kinh phí hỗ trợ, thay đổi nội dung hoạt động, thời gian thực hiện dự án, nhiệm vụ; đề nghị bổ sung hoặc ngừng triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ.

b. Ban Chỉ đạo phê duyệt các đề nghị điều chỉnh: thay đổi địa điểm, đơn vị thụ hưởng, đơn vị phối hợp, thời gian (trong năm tài chính) thực hiện dự án, nhiệm vụ; các điều chỉnh không làm thay đổi hoặc điều chỉnh giảm tổng mức kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí hỗ trợ và các điều chỉnh khác.

3. Đối với các dự án, nhiệm vụ có sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện hoặc không đáp ứng được yêu cầu, Ban Chỉ đạo xem xét quyết định phê duyệt ngừng thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo

1. Căn cứ vào quy mô, tính chất, mức kinh phí hỗ trợ, Ban Chỉ đạo quyết định các dự án, nhiệm vụ được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định, nhằm bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án hiệu quả nhất.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện dự án, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng kinh phí của dự án, nhiệm vụ.

3. Ban Chỉ đạo quản lý, theo dõi về tình hình thực hiện dự án, nhiệm vụ, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Tổ Chuyên gia giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị xây dựng dự án, nhiệm vụ đăng ký theo Quy định này.

2. Tổ Chuyên gia giúp việc Ban Chỉ đạo tiếp nhận hồ sơ; rà soát, kiểm tra hồ sơ trước khi đưa ra Hội đồng thẩm định bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định.

3. Tham mưu Ban Chỉ đạo, trình quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và các công tác thẩm định dự án, nhiệm vụ theo đúng quy trình.

4. Giúp Ban Chỉ đạo về hồ sơ tài liệu để báo cáo hoặc trình các cấp có thẩm quyền liên quan đến những công việc thực hiện Quyết định số 386/QĐ-TTg.

5. Tổng hợp và trình Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề liên quan đến công việc điều hành trong việc thực hiện dự án, nhiệm vụ.

6. Trình Ban Chỉ đạo phê duyệt đối với những vấn đề liên quan đến quá trình thực hiện dự án, nhiệm vụ.

7. Chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán của dự án, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Đơn vị thực hiện

1. Lập hồ sơ dự án, nhiệm vụ và dự toán chi tiết kinh phí thực hiện dự án, nhiệm vụ theo quy định. Bảo đảm và chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực và đầy đủ các thông tin trong hồ sơ, tài liệu đã cung cấp cho cơ quan quản lý trong xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và thanh quyết toán các dự án, nhiệm vụ; các loại báo cáo và các văn bản có liên quan khác trong quá trình thực hiện dự án, nhiệm vụ.

2. Tổ chức thực hiện dự án, nhiệm vụ sử dụng kinh phí đúng dự toán, bảo đảm hiệu quả và đúng các quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm tổng hợp báo cáo

a. Các đơn vị thực hiện dự án, nhiệm vụ hàng tháng lập báo cáo tiến độ thực hiện gửi về Ban Chỉ đạo.

b. Khi kết thúc thực hiện dự án, nhiệm vụ, đơn vị được giao thực hiện dự án, nhiệm vụ bàn giao sản phẩm, lập báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ, báo cáo khối lượng hoàn thành và kinh phí thực hiện hợp đồng (kèm hồ sơ khi thanh lý, quyết toán hợp đồng).

c. Thực hiện báo cáo đột xuất, báo cáo phục vụ kiểm tra, thanh tra theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện các dự án, nhiệm vụ và việc sử dụng kinh phí.

5. Chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu, chứng từ kế toán của dự án, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật

6. Có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành./.